

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 3 K10 Mã lớp học 25,673 Lý thuyết

Môn học: TMH19 Hình họa ứng dụng

Giáo viên: Nguyễn Văn Thành

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182051	Nguyễn Quang Anh	01/08/2000	6		<u>Anh</u>	
2	CD181977	Nguyễn Tuấn Anh	12/10/2000	9		<u>Anh</u>	
3	CD182009	Phạm Đức Anh	20/09/2000	4		<u>Anh</u>	
4	CD182071	Đặng Tiến Đạt	03/10/2000	8		<u>Đạt</u>	
5	CD181234	Lê Quang Đạt	14/07/2000	4		<u>Đạt</u>	
6	CD181236	Phạm Huy Đức	02/07/1999	4		<u>Đức</u>	
7	CD182108	Vũ Việt Dũng	02/01/2000	5		<u>Dũng</u>	
8	CD181637	Nguyễn Nam Dương	13/11/2000	8		<u>Dương</u>	
9	CD181828	Hoàng Đức Duy	04/11/1998	Học lại			
10	CD181964	Nguyễn Đình Hải	18/10/2000	Thi lại			
11	CD181351	Nguyễn Minh Hải	24/12/2000	6		<u>Hải</u>	
12	CD183157	Nguyễn Lê Hạnh <u>huy</u>	23/12/1999	5		<u>Hạnh</u>	<u>Huy do không thi</u>
13	CD182091	Trần Xuân Hiền	26/07/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
14	CD181785	Bùi Ngọc Hiếu	20/04/2000	9		<u>Hiếu</u>	<u>Học lại</u>
15	CD182120	Đỗ Trung Hiếu	14/11/2000	7		<u>Hiếu</u>	
16	CD181202	Ngô Minh Hiếu	02/10/2000	7		<u>Hiếu</u>	
17	CD182443	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/10/1999	4		<u>Hương</u>	
18	CD181856	Lương Xuân Hữu	08/11/2000	6		<u>Hữu</u>	
19	CD182023	Nguyễn Đăng Khang	27/10/2000	3		<u>Khang</u>	
20	CD182033	Phạm Thành Lam	09/01/1997	9		<u>Lam</u>	
21	CD181189	Lưu Văn Lâm	04/11/2000	8		<u>Lâm</u>	
22	CD182116	Nguyễn Thành Long	22/03/2000	7		<u>Long</u>	
23	CD181759	Vũ Thế Long	02/11/2000	6		<u>Long</u>	
24	CD182186	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2000	5		<u>Mạnh</u>	
25	CD181718	Vũ Huy Nam	17/11/2000	5		<u>Nam</u>	
26	CD182021	Nguyễn Sỹ Phong	14/10/2000	Học lại			
27	CD181783	Nguyễn Tuấn Phong	29/05/2000	6		<u>Phong</u>	
28	CD181387	Đỗ Vi Phúc	16/08/2000	7		<u>Phúc</u>	
29	CD183190	Lã Hoàng Quân	04/07/1999	4		<u>Quân</u>	
30	CD181344	Đinh Thái Sơn	25/10/2000	5		<u>Sơn</u>	
31	CD182246	Hoàng Thế Sơn	08/04/2000	5		<u>Sơn</u>	
32	CD180402	Nguyễn Chiến Thắng	11/09/2000	9		<u>Thắng</u>	
33	CD181948	Nguyễn Đình Thắng	23/07/2000	8		<u>Thắng</u>	
34	CD181685	Trần Thị Thảo	12/05/2000	7		<u>Thảo</u>	
35	CD181585	Đặng Huy Toàn	15/05/2000	8		<u>Toàn</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181385	Trần Thanh Tú	15/12/2000	4		Tú	
37	CD182601	Nguyễn Thu Vân	21/03/2000	8		Vân	
38	CD181192	Trần Văn Vũ	26/06/2000	8		Vũ	
39	CD182237	Nguyễn Văn Vừa	20/01/1999	6		Vừa	

Tổng số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 28

Tổng số tờ giấy thi: 35

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Thành

CÁN BỘ COI THI 1

Đỗ Thị Hồng Khôi

TRƯỞNG KHOA

Trần Văn Hùng

CÁN BỘ COI THI 2